

Số: 1001/QĐ-ĐKVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định
kỹ thuật an toàn lao động

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ kiểm định dầu khí Việt Nam, cụ thể:

1. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1505, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. Mã số đăng ký chứng nhận: VR-073-TN03
3. Phạm vi thực hiện kiểm định: Được ghi trong Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 716/QĐ-ĐKVN, ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ kiểm định dầu khí Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VP, CN.



Trần Ánh Dương



PHỤ LỤC

PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1001/QĐ-ĐKVN ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
I.	Thiết bị xếp dỡ	
I.1	Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ	
1	Cần trục.	
2	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
3	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
4	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
I.2	Thiết bị xếp dỡ chuyên dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt	
1	Cần trục.	
2	Cầu trục.	
3	Cồng trục, bán công trục.	
4	Trục cáp chở hàng; Trục cáp chở người; Trục cáp trong các máy thi công, trục tải giếng nghiêng, trục tải giếng đứng.	
5	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
6	Xe tời điện chạy trên ray.	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
8	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
9	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	



STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
10	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	
11	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	
12	Thang máy các loại.	
13	Thang cuốn; băng tải chở người.	
II.	Thiết bị áp lực trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 và các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức trên 210 bar.	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	

Số: 00499/25CN.TCKĐ

GIẤY CHỨNG NHẬN

**TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
KIỂM ĐỊNH DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Phòng 1505, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường
Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Mã số đăng ký chứng nhận: VR-073-TN03

**ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN:

Chi tiết tại Quyết định số: 1001 /QĐ-ĐKVN ngày 30 tháng 06 năm 2025

Ngày cấp: 30 tháng 06 năm 2025

Ngày hết hiệu lực: 02 tháng 04 năm 2026

Cấp lần thứ: 03

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Trần Ánh Dương**

VRCN: 0244405



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỒ CHÍ MINH
ĐƯỜNG 100, QUẬN 10, TP. HCM

Ngày 10/10/2023